

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SMW
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SMW

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4101573861

3. Ngày thành lập: 14/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Kim, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0989050645

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện năng lượng mặt trời	3511(Chính)
2.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết :Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải,điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng , vận hành thủy điện đa mục tiêu,điện hạt nhân)	3512
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời	3320
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản (trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Xây dựng nhà ở	4101

Thời gian đăng từ ngày 14/09/2020 đến ngày 14/10/2020

13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu thô	4661
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn xi măng ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn sơn, vécni	4663
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết :Bán buôn sắt, thép (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết :- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước ; -Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Phá dỡ	4311
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ	5510
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống	5610
24.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ kinh doanh quán bar vũ trường)	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar vũ trường)	5630
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Vận tải hàng hóa	4933
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
29.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc hàng hóa cảng hàng không)	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ dịch vụ vận tải hàng không)	5229
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222
38.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ bán buôn lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
40.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán buôn đồ uống	4633
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may mặc, phụ liệu khác liên quan	4641
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
45.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng gỗ gia dụng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng trang trí nội thất	3100
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng ; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng may sẵn	1392
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
52.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
53.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
54.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
55.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
56.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
57.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết : sản xuất giống gia cầm	0146

58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
65.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THANH NHÀN	137 đường số 16, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	72,727	025205753	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	72,727		

2	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	Số nhà 102/14 đường Bàu Cát 2, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	9,091	024777439
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	9,091	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Số 89, Ấp Bình Trung, Xã Bình Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	18,182	312161914
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	18,182	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG MINH TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 072083002573

Ngày cấp: 21/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 154/15/3A, đường Cống Lở, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 41/36/19 đường Chuyên Dung 9, Tổ 24, Khu phố 3, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định